ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG MƯỜNG LAY**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 588/QĐ-UBND	*Mường Lay, ngày 22 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tạm cấp kinh phí chi ngân sách địa phương năm 2025 (lần 3) cho Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường, phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND phường Mường Lay

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MƯỜNG LAY

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông báo số 3018/TB-STC ngày 22/9/2025 của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên về việc tạm cấp kinh phí chi ngân sách địa phương cho các xã, phường mới thành lập (đợt 3), năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Mường Lay,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm cấp kinh phí chi ngân sách địa phương năm 2025 (lần 3) **16.000.000.000** *(Mười sáu tỷ đồng),* cho Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường, các phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND phường Mường Lay, cụ thể như sau:

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Trưởng phòng giao dịch số 01 KBNN Khu vực X thực hiện cấp dự toán cho các cơ quan đơn vị trên hệ thống Tabmis theo đúng quy định.

2. Căn cứ vào nguồn được phân bổ Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng thanh, quyết toán nguồn kinh phí được tạm cấp theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Chánh Văn phòng Đảng uỷ phường; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Trung tâm Phục vụ hành

Được quét bằng CamScanner

chính công; Chủ tịch Ủy ban MTTQ VN phường; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường và Trưởng phòng Giao dịch số 01 - KBNN Khu vực X chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT. Đảng ủy phường;
- TT. HĐND phường;
- Đảng ủy UBND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Lưu: VT, CVKT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG MƯỜNG LA - T. SƠN LA

Nguyễn Đạt Long

Được quét bằng CamScanner

Biểu số 1

BIỂU CHI TIẾT

Tạm cấp kinh phí chi ngân sách địa phương năm 2025 (lần 3) cho Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban MTTQ phường, các phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND phường Mường Lay

(Kèm theo số Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2025 của UBND phường Mường Lay)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Mã quan hệ ngân sách	Chương	Khoản	Mã nguồn	Dự toán bổ sung	Ghi chú
	TỔNG CỘNG (I) + (II) + (III) + (IV)					**15.612.000.000**	
I	**CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN, ĐƠN VỊ THUỘC CẤP PHƯỜNG**					**6.328.000.000**	
1	**Văn phòng HĐND và UBND**	**1143921**	**830**	**341**		**1.080.000.000**	
	Quản lý hành chính				13	1.000.000.000	
	Kinh phí đại hội Đảng bộ UBND phường				13	80.000.000	
2	**Phòng Văn hóa - Xã hội**	**1143920**	**832**			**200.000.000**	
	Quản lý hành chính			341	13	200.000.000	
3	**Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị**	**1143919**	**831**			**4.324.000.000**	
	Kinh phí chi thực hiện tự chủ			341	13	155.000.000	
	Kinh phí sửa chữa Trung tâm hội nghị phường			341	12	2.700.000.000	
	Kinh phí sửa chữa Sân vận động phường			161	12	600.000.000	
	Kinh phí tiền điện sáng (Sự nghiệp thị chính)			312	12	65.000.000	
	Kinh phí sửa chữa hệ thống đèn đường			312	12	804.000.000	
4	**Trung tâm Phục vụ hành chính công**	**1143917**	**833**	**341**	**13**	**130.000.000**	
5	**Trung tâm Dịch vụ tổng hợp**	**1143918**	**821**	**161**		**594.000.000**	
	Kinh phí chi thực hiện tự chủ				13	200.000.000	
	Kinh phí chi không thực hiện tự chủ (kinh phí chi ĐH Đảng bộ các cấp)				12	94.000.000	
	Kinh phí bổ sung mua sắm tài sản phục vụ mùa nước nổi năm 2025				12	300.000.000	
II	**KHỐI ĐẢNG, ĐOÀN THỂ**					**1.517.000.000**	
6	**Văn phòng Đảng ủy**	**1143922**	**819**	**351**		**800.000.000**	
	Kinh phí chi thực hiện tự chủ				13	750.000.000	
	Kinh phí chi không thực hiện tự chủ (kinh phí chi ĐH Đảng bộ các cơ quan Đảng)				13	50.000.000	
7	**Trung tâm Chính trị (Sự nghiệp đào tạo)**	**1144205**	**819**	**083**	**13**	**50.000.000**	
8	**Ủy ban MTTQ phường Mường Lay**	**1143916**	**820**	**361**	**13**	**667.000.000**	
	Quản lý hành chính			361	13	500.000.000	
	Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường nhiệm kỳ 2025-2030			361	12	167.000.000	

Được quét bằng CamScanner

STT	Nội dung	Mã quan hệ ngân sách	Chương	Khoản	Mã nguồn	Dự toán bổ sung	Ghi chú
III	**SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC**					**7.767.000.000**	
9	**Trường Mầm non Nậm Cản**	**1113250**	**822**	**071**	**13**	**397.000.000**	
10	**Trường Mầm non 19/5**	**1093995**	**822**	**071**	**13**	**340.000.000**	
11	**Trường Mầm non Bản Lé**	**1121083**	**822**	**071**	**13**	**450.000.000**	
12	**Trường Mầm non Đồi Cao**	**1093990**	**822**	**071**	**13**	**160.000.000**	
13	**Trường Mầm non Lay Nưa**	**1093994**	**822**	**071**	**13**	**340.000.000**	
14	**Trường Tiểu học Nậm Cản**	**1093999**	**822**	**072**	**13**	**450.000.000**	
15	**Trường Tiểu học Lay Nưa**	**1093997**	**822**	**072**	**13**	**254.000.000**	
16	**Trường Tiểu học Bản Mo**	**1123981**	**822**	**072**	**13**	**576.000.000**	
17	**Trường THCS Lay Nưa**	**1093998**	**822**	**073**	**13**	**440.000.000**	
18	**Trường TH&THCS Đoàn Kết**	**1094000**	**822**			**500.000.000**	
	Cấp THCS			073	13	250.000.000	
	Cấp Tiểu học			072	13	250.000.000	
19	**Trường THCS Nguyễn Bá Ngọc**	**1094001**	**822**	**073**	**13**	**410.000.000**	
20	**Trường THCS Sông Đà**	**1096676**	**822**			**445.000.000**	
	Cấp Tiểu học			072	13	210.000.000	
	Cấp THCS			073	13	235.000.000	
21	**Trường MN số 1 Sá Tổng**	**1085783**	**822**	**071**	**13**	**505.000.000**	
22	**Trường MN số 2 Sá Tổng**	**1121811**	**822**	**071**	**13**	**635.000.000**	
23	**Trường PT DTBT Tiểu học số 2 Sá Tổng**	**1098657**	**822**	**072**	**13**	**575.000.000**	
24	**Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Sá Tổng**	**1130221**	**822**			**1.290.000.000**	
	Cấp Tiểu học			072	13	600.000.000	
	Cấp THCS			073	13	690.000.000	

Được quét bằng CamScanner